TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/11/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngũ Minh Luận

2/ Bà Hồ Thị Thu Hà

Thư ký phiên toà: Ông Danh Đại Thắng là Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 866/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2010 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX- ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1975; trú tại: Ấp A, xã T, huyện Vĩnh Cữu, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thụy Y, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố Đ, phường N, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2017, nguyên đơn – ông Nguyễn Minh T trình bày:

Bà Nguyễn Thụy Y và ông T chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2000 ngày 05/7/2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại địa chỉ số khu phố Đ, phường N, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trong thời gian chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn N Minh T, sinh ngày 24/6/2000.

Vào khoảng tháng 02/2007, bà Y bỏ nhà đi đâu không rõ. Ông T nhiều lần tìm kiếm bà Y nhưng không có kết quả.

Ông T có đơn yêu cầu tuyên bố bà Y mất tích và vào ngày 11/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 02/QĐST-DS về việc tuyên bố bà Y mất tích. Từ thời điểm tháng 5 năm 2017 đến nay bà Y vẫn không quay trở về.

Ông T khởi kiện bà Y yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thụy Y.

- Về con chung: Ông T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2000 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là:

- Bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 34/2000, quyển số 01/2000, ngày 05/7/2000.
- Giấy khai sinh Nguyễn Minh T.
- Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/QĐST-DS ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn đều vắng mặt

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt lần hai đối với việc xét xử.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt toàn bộ trong quá trình tố tụng tại Tòa án xem như từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thụy Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01/2000 ngày 05/7/2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại địa chỉ số khu phố Đ, phường N, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trong thời gian chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2000.

Vào khoảng tháng 02/2007, bà Y bỏ nhà đi đâu không rõ. Ông T nhiều lần tìm kiếm bà Y nhưng không có kết quả.

Vào ngày 11/5/2017, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 02/QĐST-DS về việc tuyên bố bà Y mất tích. Từ thời điểm tháng 5/2017 đến nay bà Y vẫn không quay trở về.

Ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Y với lý do: Bà Yên đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2007 đến nay nên ông T muốn chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với bà Y để tìm kiếm xây dựng hạnh phúc gia đình với người khác.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau nhưng bà Y mất tích trong nhiều năm và một mình ông T chăm sóc con cái thì không thể xác định đây là một gia đình hạnh phúc. Việc ông T khởi kiện xin ly hôn bà Y để tìm kiếm xây dựng hạnh phúc gia đình khác là hoàn toàn phù hợp với pháp luật và đạo lý. Do vậy, Hội đồng xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Từ khi bà Y bỏ nhà đi biệt tích con chung là Nguyễn Minh T sống cùng với cha ruột là ông Nguyễn Minh T. Cháu T có nguyện vọng tiếp tục sống cùng với ông T. Hiện tại cháu T có sức khỏe tốt, vẫn đang tiếp tục việc học chứng tỏ ông T có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái nên cần tiếp tục giao cháu T cho ông T nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T đối với bà Nguyễn Thụy Y về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T được ly hôn với bà Nguyễn Thụy Y .

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2000 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015691 ngày 01/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã A, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Huỳnh Minh Trí